TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14/6/2022
"V/v ly hôn,tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diện
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sền Quang Thảo và ông Vương Sự Nghiệp
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2022, về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Giàng Sín C, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn SC, xã NC, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Thào Thị P, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn SC, xã NC, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2022 và lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Giàng Sín C trình bày:

Anh và chị Thào Thị P chung sống với nhau từ năm 2007, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà chỉ được gia đình hai bên tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Anh chị lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi chung sống anh chị sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, trong cuộc sống thường xuyên xảy ra cãi nhau dẫn đến cuộc sống tình cảm vợ chồng trở nên căng thẳng. Sau đó chị P bỏ nhà đi làm, nhưng cũng không nói cho anh biết chị làm gì, ở đâu. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thào Thị P.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Giàng Thị H, sinh ngày 29/3/2009, cháu Giàng Văn H1, sinh ngày 06/02/2010. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh C, do anh C nuôi dưỡng. Anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Giàng Sín C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 15/4/2022, bị đơn chị Thào Thị P trình bày: Chị và anh Giàng Sín C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mà do gia đình hai bên tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi chung sống vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Anh C có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, sau đó về nhà đánh chị. Năm 2020, chị bỏ nhà đi làm thuê bên Trung Quốc, đến tháng 4/2021 chị về địa phương nhưng chị không về chung sống cùng với anh C mà chị về sống cùng với bố mẹ đẻ chị. Chị và anh C đã sống ly thân nhau kể từ khi chị bỏ đi Trung Quốc đến nay, không có quan hệ gì về kinh tế và tình cảm. Nay anh C làm đơn xin ly hôn chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Giàng Thị H, sinh ngày 29/3/2009, cháu Giàng Văn H1, sinh ngày 06/02/2010. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh C, do anh C nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Giàng Thị H đến tuổi trưởng thành, còn cháu H1 chị đồng ý để anh C được nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh C tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 25/5/2022, Tòa án đã mở phiên họp công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải về quan hệ con chung và tài sản chung của vợ chồng anh C và chị P. Tại phiên hòa giải, anh Giàng Sín C và chị Thào Thị P đã nhất trí thỏa thuận giao cả hai cháu Giàng Thị H và cháu Giàng Văn H1 cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung các bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Giàng Sín C vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị Thào Thị P và được tiếp tục nuôi dưỡng 2 người con chung, anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Anh không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Tại phiên tòa, chị Thào Thị P vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, chị nhất trí ly hôn với anh C và chị đồng ý giao hai con chung cho anh C được nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị không cấp dưỡng nuôi con. Chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Giàng Sín C và chị Thào Thị P.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cho anh Giàng Sín C được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Giàng Thị H, sinh ngày 29/3/2009, cháu Giàng Văn H1, sinh ngày 06/02/2010 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Thào Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Anh Giàng Sín C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết về việc nuôi con chung khi ly hôn. Anh C và chị P đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, anh chị chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay anh C xin ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Khương giải quyết về con chung của vợ chồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh C và chị P đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã xác định được: Anh Giàng Sín C và chị Thào Thị P chung sống với nhau từ năm 2007, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị P không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh C khởi kiện xin ly hôn, vì vậy cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Giàng Sín C và chị Thào Thị P là đúng quy định của pháp luật.

-Về con chung: Quá trình chung sống, anh C và chị P có 02 con chung là cháu Giàng Thị H sinh ngày 29/3/2009, cháu Giàng Văn H1, sinh ngày 06/02/2010. Từ năm

2020, khi chị P đi làm thuê bên Trung Quốc cho đến nay thì các cháu ở với anh C, do anh C nuôi dưỡng. Tòa án cũng đã hỏi ý kiến của cháu H và cháu H1, các cháu đều có nguyện vọng ở với anh C. Nghề nghiệp của anh C là làm ruộng, làm nương, thu nhập bình quân khoảng 1.500.000 đồng/tháng. Tòa án đã tiến hành hòa giải về con chung, anh C và chị P đã nhất trí thỏa thuận giao cả hai con chung cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con.Vì vậy để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần cũng như việc học tập của các cháu được ổn định, cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao các cháu cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Giàng Sín C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Giàng Sín C và chị Thào Thị P.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung như sau: Giao các cháu Giàng Thị H, sinh ngày 29/3/2009, cháu Giàng Văn H1 sinh ngày 06/02/2010 cho anh Giàng Sín C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Thào Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Anh Giàng Sín C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai ký hiệu AC-21P, số 0006495 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

4.Về quyền kháng cáo: Anh Giàng Sín C và chị Thào Thị P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND Huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
-Chi cục THADS huyện Mường Khương;
-Các đương sự;
-Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Hồng Diện